

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 149/2021/HS-PT

Ngày: 30 - 9 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Sỹ Tiến.

Các Thẩm phán:

Ông Võ Thạch H2;

Ông Nguyễn Anh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị H4 - Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số: 196/2021/TLPT-HS, Ngày 07 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo Nguyễn Văn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2021/HS-ST, Ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện QH, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn P (tên gọi khác không); giới tính: Nam; sinh Ngày 27/01/1995; Nơi cư trú: Xóm TS, xã TH, huyện QH, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha ông Nguyễn Văn H; họ tên mẹ bà Nguyễn Thị L; vợ Trương Thị Tr, sinh năm 1998; có 01 con 03 tuổi. Bố mẹ, vợ con đều cư trú tại xóm TS, xã TH, huyện QH, tỉnh Nghệ An.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ Ngày 10/4/2020. *(Có mặt tại phiên tòa).*

Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Minh H1, Hồ Sỹ N, Trần Thọ Ph và Chu Thế H2 không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI D V U Á N:

Theo Bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, Ngày 09/4/2020, Nguyễn Văn P và Hồ Sỹ N đến khách sạn TH để thuê phòng mục đích là tổ chức việc ăn uống, N đứng ra thuê phòng 401, mang đồ ăn, rượu vào phòng. Sau đó N điện thoại rủ Trương thị HT,

còn P điện thoại cho Trần Thọ Ph đến phòng 401 khách sạn TH tham gia. Sau đó Trương Thị HT gọi điện, rủ thêm một số người bạn đến khách sạn TH bao gồm: Nguyễn Minh H1, Hoàng Thị L, Hoàng Thị H4, Nguyễn Thị H5, Dương Thị PD, Lê Ngọc A, Nguyễn Thị H6, Nguyễn Hữu H7 đều trú tại khối 8, thị trấn QH. Các đối tượng trên cùng ăn uống. Khi đang ăn uống thì nghe có người nói: “Ta lấy về chơi hầy” (ý nói mua ma túy về để sử dụng), thì P sang hỏi N: “Có chơi không?” N trả lời: “Hỏi mọi người xem thế nào, nếu mà chơi thì mỗi người góp một ít mà chơi” (Ý của N là ăn uống, hát hò, sử dụng ma túy”. Sau đó P nói với H1: “Đề anh lấy đồ về chơi nhá” ý nói mua ma túy về để sử dụng. Tại phòng 401, P hỏi Trần Thọ Ph về số điện thoại của Chu Thế H2 mục đích là hỏi mua ma túy, Ph nói là đề Ph gọi cho H2. Vào khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Ph đã dùng điện thoại Nokia của mình, có gắn thẻ sim 0364.735.995 gọi vào số điện thoại 0338.775.888 của Chu Thế H2 để hỏi mua ma túy. Ph hỏi H2: “Có kẹo và ketamine không?” H2 nói có. Một lúc sau H2 gọi cho Ph thì Ph chuyển máy điện thoại cho P, P đã đặt mua của H2 08 viên ma túy kẹo; 01 áo ke (01 túi Ketamine). Hai bên thỏa thuận giá cả số tiền mua ma túy là 5.000.000 đồng và tiền công là 500.000 đồng. Trong lúc chờ đợi, P nói Ph về nhà lấy máy tính, loa, đèn led (đèn nháy) để lên khách sạn TH chơi nhạc. Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, P nhận được điện thoại của H2 nói là đã có mặt tại khách sạn và bảo P xuống nhận hàng. P bảo H1 cùng đi để lấy ma túy. Khi xuống sân sau khách sạn, P và H1 lên xe ô tô của H2 đang chờ, ngồi phía sau xe, hai bên trao đổi mua bán ma túy. Trên xe H2 đưa gói ma túy cho H1 kiểm tra, còn P chuyển tiền cho H2 qua tài khoản mang tên Trương Thị Tr là vợ của P với số tiền 5.500.000 đồng.

Mua được ma túy, P cầm đi lên phòng 401 khách sạn TH và nói cho mọi người biết là “Em đi lấy đồ về đây này” (Ý nói là đi lấy ma túy về để sử dụng). Do phòng 401 bẩn nên mọi người thống nhất đổi phòng để sử dụng ma túy. Đến 21 giờ 30 phút cùng Ngày, N xuống trả tiền phòng 401 và chuyển sang thuê phòng 403. Tại hành lang phòng 403, P đưa gói ma túy cho Ph bảo Ph chia cho mọi người để dùng. Khi sang phòng 403 thì chỉ có Nguyễn Văn P, Nguyễn Minh H1, Hồ Sỹ N, Trần Thọ Ph, Trương Thị HT, Hoàng Thị L còn những người khác ra về từ trước khi đang còn ở phòng 401. Ph chia ma túy kẹo cho mọi người, rồi xào ma túy Ketamine bằng cách đổ bột Ketamine ra chiếc đĩa sứ, dùng bật lửa hơi nóng dưới đáy đĩa để bột Ketamine tan mịn. Sau đó Ph chia Ketamine ra nhiều đường thẳng. Ph bảo H1 làm tẩu hút ma túy. H1 lấy tờ tiền Polymer mệnh giá 20.000 đồng cuộn lại thành ống hút, sau đó đưa cho mọi người sử dụng. Cả nhóm Nguyễn Văn P, Nguyễn Minh H1, Hồ Sỹ N, Trần Thọ Ph, Trương Thị HT, Hoàng Thị L cùng sử dụng ma túy kẹo và ma túy Ketamine. Số ma túy còn lại P để trên bàn. N được Ph đưa cho 01 viên ma túy kẹo đã dùng 1/4 viên, còn lại 3/4 viên N để lại trên giường N đang nằm, sau đó bị thu giữ.

Khoảng 23 giờ Ngày 09/4/2020, khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện QH kiểm tra, bắt giữ, lập biên bản sự việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 04 viên nén màu hồng (nghi là ma túy) thu giữ dưới gầm giường phòng 403, có khối lượng 1,420 gam. Lấy 01 viên khối lượng 0,465 gam để giám định (ký hiệu M1).

+ 01 Viên nén màu hồng (nghi là ma túy) thu giữ trên giường phòng 403, có khối lượng 0,325 gam. Lấy toàn bộ để giám định (ký hiệu M2).

+ 01 Viên nén màu hồng đựng trong túi potylen trong suốt, thu giữ tại sàn nhà phòng 403, có khối lượng 0,480 gam. Lấy toàn bộ để giám định (ký hiệu M3).

+ 01 tờ tiền polymer, mệnh giá 20.000 đồng được vo tròn, gián giấy tạo thành ống hút, thu giữ dưới gầm giường phòng 403.

+ 01 Chiếc đĩa sứ có bám dính chất bột màu trắng thu giữ tại góc sàn nhà phòng 403, lấy đĩa sứ đưa giám định (ký hiệu M4).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 màu đen, màn hình cảm ứng thu giữ của Trần Thọ Ph,

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, thu giữ của Trần Thọ Ph,

+01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 thu giữ của Trương Thị HT,

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu xám bạc, thu giữ của Hồ Sỹ N.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, thu giữ của Nguyễn Minh H1.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu vàng, thu giữ của Nguyễn Minh H1.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, thu giữ của Nguyễn Văn P.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, thu của Hoàng Thị L.

+ 01 máy tính Laptop nhãn hiệu HP màu ghi, thu giữ của Trần Thọ Ph.

+ 01 loa máy tính nhãn hiệu ROKITPOWRED6 màu trắng,

+ 01 đèn nháy xoay, màu đen, nhãn hiệu QCPASSED.

+ 01 đèn led nháy màu xanh mặt trước có chữ laser, thu giữ trong phòng 403.

+ 01 bộ loa máy tính màu đen (gồm 02 to, 01 nhỏ) thu giữ trong phòng 403.

+ 01 thẻ ATM màu xanh, Ngân hàng BIDV Việt Nam, trên thẻ có tên Chu Thế H2.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7, màu trắng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng thu giữ của Chu Thế H2.

+ 06 phong bì thư bưu điện đựng 06 que tets thử nước tiểu của Nguyễn Văn P, Nguyễn Minh H1, Hồ Sỹ N, Trần Thọ Ph, Trương Thị HT và Hoàng Thị L.

+ 01 Giấy phép lái xe ô tô B2, số 660152018663, mang tên Hồ Sỹ N.

+ 01 phong bì thư được niêm phong bên trong có chứa vỏ bao niêm phong bao gói và 30,055 gam lá, cành, quả cây cần sa.

Cơ quan điều tra lấy mẫu nước tiểu của 06 đối tượng để xét nghiệm thì đều cho kết quả dương tính với 02 loại ma túy.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Trần Thọ Ph, thu giữ 13 gói poLetylen màu xanh, bên trong có chứa các mẫu thực vật khô (nghỉ là cần sa) và 02 gói poLetylen màu xanh bên trong có chứa các mẫu thực vật khô (nghỉ là cần sa). Tổng khối lượng 32,185 gam, lấy 2,130 gam để giám định (ký hiệu M5).

Kết luận giám định số: 507/KL-PC09 (Đ2-MT), Ngày 13/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Các mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3 gửi tới giám định là ma túy (MDMA), số viên nén màu hồng bị thu giữ tại phòng 403 khách sạn TH có tổng khối lượng 2,225 gam. Chất bột màu trắng bám dính ở đĩa sứ (ký hiệu M4) gửi tới giám định là ma túy (Ketamine).

Kết luận giám định số: 507/KL-PC09 (Đ2-MT), Ngày 13/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu vật ký hiệu M5 gửi tới giám định là lá, cành, quả của cây cần sa. Số thực vật khô màu xanh (ký hiệu M5) thu giữ tại phòng chơi nhạc trong nhà ở của Trần Thọ Ph có tổng khối lượng 32,158 gam.

Với nội dung như trên, Bản án Hình sự sơ thẩm số: 40/2021/HS-ST, Ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện QH, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 7 năm 6 tháng tù về về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Ngoài ra Bản án còn tuyên về tội danh, hình phạt với các bị cáo Nguyễn Minh H1, Trần Thọ Ph, Hồ Sỹ N và Chu Thế H2; xử lý vật chứng, các biện pháp Tư pháp; án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/8/2021, Bị cáo Nguyễn Văn P kháng cáo với nội dung: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội, ăn năn, hối cải; hợp tác với cơ quan điều tra để sớm làm sáng tỏ vụ án, bị cáo phạm tội lần đầu, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, bản án của Tòa án nhân dân huyện QH xử phạt bị cáo 7 năm 6 tháng tù, là quá nặng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Kiểm sát viên xác định bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật cho nên được Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, xét xử phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 7 năm 6 tháng tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã cung cấp xác nhận của Ban Công an xã TH về việc vào tháng 3 năm 2020 đã không ngại nguy hiểm cứu giúp hai cháu nhỏ bị đuối nước, nhưng Tòa án sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ này theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là chưa đúng. Như vậy bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51. Tuy nhiên, hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên với bị cáo 7 năm 6 tháng tù là phù hợp với tính chất hành vi, vai trò của bị cáo trong vụ án, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 7 năm 6 tháng tù về: “Tội sử dụng trái phép chất ma túy”

Về án phí P thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận cho nên bị cáo phải chịu án phí.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Trên cơ sở các tài liệu điều tra, lời khai bị cáo và vật chứng thu giữ được xác định vào khoảng 16 giờ, Ngày 09/4/2020, Nguyễn văn P và Hồ Sỹ N đến Khách sạn TH để thuê phòng mục đích tổ chức việc ăn uống. N điện thoại rủ Trương HT, P điện thoại rủ Trần Thọ Ph đến cùng tham gia. Trương Thị HT gọi điện rủ thêm một số người bạn gồm: Nguyễn Minh H1, Hoàng Thị L, Hoàng Thị H4, Nguyễn Thị H5, Dương Thị PD, Lê Ngọc A, Nguyễn Thị H6, Nguyễn Hữu H7 đều trú tại khối 8, thị trấn QH, huyện QH, tỉnh Nghệ An cùng đến. Một trong số người có mặt gợi ý mua ma túy về cùng sử dụng, P hỏi N: “Có chơi không?”

N trả lời: “Hỏi mọi người xem thế nào, nếu mà chơi thì mỗi người góp một ít mà chơi”. P nói với H1: “Để anh lấy đồ về chơi nhá”. Sau đó P hỏi Trần Thọ Ph về số điện thoại của Chu Thế H2 mục đích là hỏi mua ma túy, Ph nói là để Ph gọi cho H2. Một lúc sau, Ph điện thoại cho Chu Thế H2 để hỏi mua ma túy. Ph hỏi H2: “Có kẹo và ketamine không?” H2 trả lời có. Sau đó H2 gọi điện thoại lại cho Ph, Ph đưa máy cho P nghe và P đặt mua của H2 08 viên ma túy kẹo; 01 áo ke (01 túi Ketamine). Hai bên thỏa thuận giá cả số tiền mua ma túy là 5.000.000 đồng và tiền công là 500.000 đồng. Khoảng 20 giờ 10 phút cùng Ngày, P đến giao ma túy, P và H1 xuống vào vào xe của H2 nhận ma túy. Trên xe của H2, P đưa gói ma túy cho H1 kiểm tra, còn P chuyển tiền cho H2 qua tài khoản mang tên Trương Thị Tr (Vợ của P) với số tiền 5.500.000 đồng.

Sau khi nhận được ma túy, P và số người trên đưa ma túy về phòng 401 của khách sạn, sau đó Hồ Sỹ N xuống Lễ tân thanh toán phòng 401, thuê phòng 403 để sử dụng ma túy. Khi sang phòng 403 chỉ còn lại Nguyễn Văn P, Nguyễn Minh H1, Hồ Sỹ N, Trần Thọ Ph, Trương Thị HT, Hoàng Thị L còn những người khác đã ra về từ trước. Ph chia ma túy kẹo cho mọi người, rồi xào ma túy Ketamine bằng cách đổ bột Ketamine ra chiếc đĩa sứ, dùng bật lửa hơi nóng dưới đáy đĩa để bột Ketamine tan mịn. Sau đó Ph chia Ketamine ra nhiều đường thẳng. Ph bảo H1 làm tẩu hút ma túy, H1 lấy tờ tiền PoLme mệnh giá 20.000 đồng cuộn lại thành ống hút, sau đó đưa cho mọi người sử dụng. Cả nhóm gồm Nguyễn Văn P, Nguyễn Minh H1, Hồ Sỹ N, Trần Thọ Ph, Trương Thị HT, Hoàng Thị L cùng sử dụng ma túy. Số ma túy còn lại P để trên bàn. N được Ph đưa cho 01 viên ma túy kẹo Ph đã dùng 1/4 viên, còn lại 3/4 viên N để lại trên giường đang nằm và sau đó bị thu giữ.

Như vậy, Trần Thọ Ph, Nguyễn Văn P gọi điện hỏi và mua ma túy của Chu Thế H2. Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn H1 cùng nhau đi lấy ma túy. Khi nhận ma túy từ Chu Thế H2, P đưa gói ma túy cho H1 cầm để mình chuyển tiền cho H2. Hồ Sỹ N đã xuống lễ tân trả tiền phòng 401 và thuê phòng 403 để sử dụng ma túy. Khi P đưa ma túy lên giữa hành lang phòng 403 Khách sạn TH thì P đưa ma túy cho Trần Thọ Ph và bảo Ph chia ma túy cho mọi người. Khi vào trong phòng 403, Ph chia ma túy cho mọi người, số còn lại Ph đưa cho P, P để trên bàn trong phòng 403. Sau đó Ph lấy đĩa đổ Ketamine vào rồi hơi lửa để xào. H1 lấy tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn lại làm tẩu để mọi người sử dụng ma túy. Trần Thọ Ph là chuẩn bị máy tính laptop và loa, đèn nháy, chơi nhạc cho các đối tượng sử dụng ma túy. Như vậy các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Minh H1, Hồ Sỹ N, Trần Thọ Ph có thỏa thuận góp tiền chung để mua ma túy sử dụng; các bị cáo đều có vai trò điều hành hoặc thực hiện việc điều hành việc mua chất ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo tổ chức sử dụng cho hai người trở lên. Chính vì vậy bản án sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tuyên mức án với các bị cáo theo khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đối với Chu Thế H2 là người đã bán trái phép 08 viên ma túy (MDMA), 01 túi potylen màu trắng có ma túy (Ketamine) cho Nguyễn Văn P, Trần Thọ Ph, Hồ Sỹ N và Nguyễn Minh H1 với giá 5.500.000 đồng. Khối lượng chất ma túy mà H2 đã bán cho các đối tượng sau khi sử dụng số còn lại thu giữ được là 2,225 gam ma túy (MDMA), như vậy bị cáo đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Trương Thị HT, Hoàng Thị L đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các bị cáo tại phòng 403 Khách sạn TH, Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Trong vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo với vai trò chính trong việc chuẩn bị ma túy để tổ chức sử dụng cho người khác. Bị cáo đã tổ chức sử dụng chất ma túy cho hai người trở lên. Số lượng, ma túy dùng để sử dụng khá nhiều, hành vi của bị cáo đã gây ra những hậu quả nguy hiểm cho con người và trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên cũng xét, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhân thân tốt, tại cấp sơ thẩm bị cáo xuất trình xác nhận của Ban công an xã TH, huyện QH xác nhận vào Ngày 02 tháng 3 năm 2020, bị cáo có thành tích cứu hai cháu nhỏ bị đuối nước tại xã TH, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét tình tiết này cho bị cáo là chưa thỏa đáng. Việc cứu người đuối nước của bị cáo, nhất là đối với hai cháu nhỏ cần được coi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, cùng với tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ nhận định trên có thể xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận cho nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

2. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn P phạm: “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 7 (*Bảy*) năm tù thời hạn tù tính từ Ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo Ngày 10/4/2020.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ Ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND H. QH;
- VKSND H. QH;
- CQCSĐT Công an H. QH;
- CCTHADS H. QH;
- UBND xã TH;
- Bị cáo;
- Lưu VP, Tòa HS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Sỹ Tiến